

Bản án số: 09/2022/DS-ST.

Ngày: 28-3-2022.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và ông Nguyễn Đình Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 248/2019/TLST-DS, ngày 11 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-DS, ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đ, Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà V, Giám đốc phòng quản lý nợ.

Địa chỉ: Số a, đường N, phường K, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền lại: Ông H1, có mặt.

Địa chỉ: Số a, đường H, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

- Bị đơn: Anh H và chị L (đều vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn a, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện nhận ngày 04 tháng 11 năm 2019 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông H1 trình bày:

Ngày 02/01/2018, Ngân hàng và anh H, chị L ký hợp đồng cấp tín dụng số:

DAL.CN.726271217; thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DAL.CN.726271217; khế ước nhận nợ số DAL.CN.726271217 (số tham chiếu: 253190549) với các nội dung sau: Số tiền vay là 450.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 03/01/2018 đến ngày 02/01/2019), lãi suất cho vay là 9,5%/năm, cố định trong 06 tháng kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay, lãi suất vay được điều chỉnh 3 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất phạt chậm trả lãi là 10%/năm; thời hạn trả nợ gốc là ngày 02/01/2019; lãi trả 03 tháng/lần. Ngày 03/07/2018, ngân hàng đã có thông báo về điều chỉnh lãi suất từ 9,5%/năm lên 10,40%/năm cho anh H và chị L.

Để bảo đảm cho khoản vay, anh H, chị L đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số f bản đồ số O, toạ lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐCN.326.271217 ngày 18/12/2017 được công chứng ngày 28/12/2017 và được đăng ký thế chấp.

Anh H, chị L đã thanh toán được số tiền lãi 06 tháng đầu, từ ngày 02/01/2018 đến ngày 02/07/2018, sau đó không thực hiện nghĩa vụ trả lãi. Khi đến hạn trả nợ gốc (ngày 02/01/2019), anh H, chị L không thực hiện nghĩa vụ nên Ngân hàng chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn kể từ ngày 03/01/2019

Nay ngân hàng yêu cầu anh H, chị L thanh toán số tiền tính đến ngày xét xử 28-3-2022 là: 708.487.369 đồng, trong đó nợ gốc là: 450.000.000 đồng, lãi trong hạn là 23.464.110 đồng, lãi quá hạn là 227.140.274 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 7.882.985 đồng. Từ ngày 29-3-2022, anh H, chị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp anh H, chị L không hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Anh H, chị L phải chịu án phí và các chi phí tố tụng phát sinh theo quy định của pháp luật.

2. Đối với bị đơn anh H, chị L: Anh H và chị L hiện đang sinh sống và có mặt tại địa chỉ nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt trực tiếp và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H, chị L nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 322, Điều 323, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày

30/12/2016 của ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP Á Châu đối bị đơn anh H và chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện .

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh H, chị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn a, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Anh H, chị L có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn a, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và chị L đã nhận trực tiếp Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh H, chị L vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án tiến hành giải quyết và tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị L là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Anh H, chị L vắng mặt, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như đưa ra quan điểm để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, anh H, chị L phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[5] Về hợp đồng tín dụng: Theo hợp đồng cấp tín dụng số: DAL.CN.726271217, ngày 02/01/2018; khế ước nhận nợ số DAL.CN.726271217 (số tham chiếu: 253190549), ngày 02/01/2018, nội dung sau: Anh H và chị L vay số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng (từ ngày 03/01/2018 đến ngày 02/01/2019), lãi suất cho vay là 9,5%/năm, cố định trong 06 tháng kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất phạt chậm trả lãi là 10%/năm; thời hạn trả nợ gốc là ngày 02/01/2019; lãi trả 03 tháng/lần. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Yêu cầu khởi kiện:

Nợ gốc: Ngày 02/01/2019, là ngày trả nợ gốc nhưng anh H, chị L không thực hiện nghĩa vụ là vi phạm Điều 3 của hợp đồng cấp tín dụng đã ký kết, vi phạm Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu bị đơn anh H, chị L phải thanh toán số nợ gốc 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*) là có căn cứ, cần chấp nhận.

Lãi suất: Thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả lãi và điều chỉnh lãi theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và anh H, chị L trong hợp đồng cấp tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Do đó, cần chấp nhận và buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi vi phạm tính đến ngày xét xử ngày 28-3-2022, cụ thể: lãi trong hạn là 23.464.110 đồng, lãi quá hạn là 227.140.274 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 7.882.985 đồng. Từ ngày 29-3-2022, anh H, chị L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ.

Tài sản thế chấp: Để bảo đảm cho khoản vay, anh H, chị L đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số f bản đồ số O, toạ lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐCN.326.271217 được công chứng ngày 28/12/2017 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil. Hợp đồng thế chấp được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Ngày 21/12/2021, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số f bản đồ số O, toạ lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, trên bản đồ giải thửa, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế là phù hợp, đúng vị trí. Trường hợp anh H, chị L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ thì ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và xử lý tài sản thế chấp là phù hợp. Yêu cầu xử lý tài sản nêu trên là phù hợp quy định tại Điều 323 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chi toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[9] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và khai thác dữ liệu đất đai: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh H, chị L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 7.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định và khai thác dữ liệu đất đai. Ngân hàng đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 295, Điều 298, Điều 319, Điều 321, Điều 323, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng về hợp đồng tín dụng đối với bị đơn anh H, chị L.

Buộc anh H, chị L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/3/2022) là: 708.487.369 đồng (*Bảy trăm lẻ tám triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm sáu mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là: 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*), lãi trong hạn là 23.464.110 đồng (*Hai mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi bốn ngàn một trăm một mươi đồng*), lãi quá hạn là 227.140.274 đồng (*Hai trăm hai mươi bảy triệu một trăm bốn mươi ngàn hai trăm bảy mươi bốn đồng*), lãi phạt chậm trả lãi là 7.882.985 đồng (*Bảy triệu tám trăm tám mươi hai ngàn chín trăm tám mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29-3-2022) anh H, chị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp anh H, chị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số f bản đồ số O, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐCN.326.271217 ngày 18/12/2017 để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Anh H, chị L phải nộp: 32.339.494 đồng (ba mươi hai triệu ba trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm chín mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.671.000đ (*Mười hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0001838 ngày 11/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và khai thác dữ liệu đất đai: Anh H, chị L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện Đắk Mil;
- Dương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy